

Số: 06/KL-TTr

Kon Rẫy, ngày 16 tháng 12 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về ngân sách, kế toán, quản lý, sử dụng kinh phí được ngân sách nhà nước giao hàng năm chi đầu tư XDCB, chi chương trình mục tiêu, chi thường xuyên và các nguồn vốn do UBND huyện giao đơn vị thực hiện, chi đầu tư mua sắm tài sản, quản lý, sử dụng tài sản công tại Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Kon Rẫy

Thực hiện Quyết định thanh tra số 05/QĐ-TTr ngày 20/9/2022 của Chánh Thanh tra huyện Kon Rẫy về Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về ngân sách, kế toán, quản lý, sử dụng kinh phí được ngân sách nhà nước giao hàng năm chi đầu tư XDCB, chi chương trình mục tiêu, chi thường xuyên và các nguồn vốn do UBND huyện giao đơn vị thực hiện, chi đầu tư mua sắm tài sản, quản lý, sử dụng tài sản công tại Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Kon Rẫy và kế hoạch tiến hành thanh tra đã được phê duyệt. Từ ngày 04/10/2022 đến ngày 14/11/2022; Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Kon Rẫy. Thời kỳ thanh tra từ 01/01/2021 đến 31/8/2022.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra tại Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Kon Rẫy, ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Trưởng đoàn thanh tra.

Chánh Thanh tra huyện Kon Rẫy Kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về lĩnh vực: Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp, Thương mại; Xây dựng, phát triển đô thị, kiến trúc, quy hoạch xây dựng, vật liệu xây dựng, nhà ở và công sở, hạ tầng kỹ thuật đô thị (gồm cấp, thoát nước vệ sinh môi trường đô thị, công viên, cây xanh, chiếu sáng, rác thải, bến, bãi đỗ xe đô thị); Giao thông-Vận tải; Khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện.

Phòng Kinh tế và Hạ tầng có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng: Chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của các Sở Công thương, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giao thông vận tải.

Đến thời điểm 31/8/2022 Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Kon Rẫy có tổng số công chức, bao gồm 05 người, trong đó: 02 cán bộ lãnh đạo (01 đ/c Trưởng phòng và 01 đ/c Phó trưởng phòng), 03 chuyên viên. Hàng năm, Phòng Kinh tế và

Hạ tầng được ngân sách huyện giao kinh phí tự chủ theo định mức để hoạt động và chi trả đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách theo quy định của Đảng và Nhà nước cho công chức của đơn vị; ngoài ra đơn vị còn được giao các nguồn kinh phí sự nghiệp không tự chủ để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo mục tiêu và nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư XDCB, vốn đầu tư công để đầu tư xây dựng, duy tu sửa chữa một số công trình hạ tầng, giao thông theo phân cấp.

Quá trình tiến hành thanh tra, Đoàn thanh tra đã kiểm tra thực tế trên hồ sơ, tài liệu kế toán, kiểm tra việc lập chứng từ, nguyên tắc kế toán, tính hợp lý, hợp lệ, hợp pháp theo quy định trên toàn bộ chứng từ kế toán chi; kiểm tra quy trình hồ sơ xây dựng, sửa chữa công trình, dự án; kiểm tra khối lượng thi công thực tế của từng công trình đối chiếu với hồ sơ thiết kế - dự toán, hồ sơ nghiệm thu, thanh toán của công trình; tiến hành làm việc với đơn vị, cá nhân có liên quan và yêu cầu cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến nội dung thanh tra; tập hợp đầy đủ các số liệu để chứng minh làm rõ nội dung thanh tra.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH.

1. Quản lý, sử dụng kinh phí được ngân sách Nhà nước giao cho hoạt động chi thường xuyên (nguồn 13 - tự chủ), kinh phí không tự chủ.

a. Số liệu quyết toán thu, chi tài chính năm 2021 và kinh phí từ đầu năm 2022 đã thực hiện thanh toán đến 31/8/2022 thể hiện qua bảng số liệu dưới đây:

*** Số liệu nguồn kinh phí ngân sách huyện giao.**

STT	Nội dung	Năm 2021	Đến 31/8/2022
I	Kinh phí năm trước chuyển sang		
	- Kinh phí tự chủ	0	0
	- Kinh phí không tự chủ	0	0
II	Tổng kinh phí được giao trong năm		
	- Kinh phí tự chủ	793.891.000	796.500.000
	- Kinh phí không tự chủ	410.761.000	502.500.000
III	Tổng KP được sử dụng trong năm		
	- Kinh phí tự chủ	793.891.000	796.500.000
	- Kinh phí không tự chủ	410.761.000	502.500.000
IV	Kinh phí đã sử dụng quyết toán		
	- Kinh phí tự chủ	793.891.000	590.567.038
	- Kinh phí không tự chủ	406.061.000	284.581.000
V	Số dư dự toán		

	- Chuyển năm sau		
	- Hủy dự toán	4.700.000	
VI	Số liệu kiểm tra		
	- Kinh phí tự chủ	793.891.000	590.567.038
	- Kinh phí không tự chủ	406.061.000	284.581.000

b. Về công tác kế toán

*** Qua kiểm tra chứng từ, sổ sách kế toán và báo cáo tài chính, quyết toán nhận thấy:**

Nhìn chung đơn vị chấp hành tốt theo quy định hiện hành của Luật ngân sách, Luật kế toán; mở sổ sách kế toán theo quy định, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đầy đủ, kịp thời; hồ sơ chứng từ được lưu trữ gọn gàng. Đơn vị sử dụng phần mềm kế toán Misa, sổ sách được theo dõi, phản ánh trên hệ thống phần mềm.

Bên cạnh những ưu điểm, qua kiểm tra nhận thấy tại đơn vị còn có một số thiếu sót, đó là:

- Với đặc thù Phòng Kinh tế và Hạ tầng là cơ quan thường trực của một số Ban chỉ đạo cấp huyện nên việc mua sắm, phân bổ văn phòng phẩm cho hoạt động của từng ban, bộ phận từ các nguồn được phân bổ còn chưa phù hợp.

- Một số chứng từ kế toán thiếu phiếu đề xuất mua sắm của bộ phận sử dụng, không có biên bản đánh giá hiện trạng trước khi sửa chữa tài sản, không có kế hoạch, đề xuất tiếp khách (mời cơm) cụ thể, ngày tháng trên một số chứng từ thiếu logic.

- Một số sổ kế toán chưa được in ra để lưu trữ.

2. Kiểm tra nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học - công nghệ:

Trong năm 2021 và 8 tháng đầu năm 2022, Phòng Kinh tế và Hạ tầng được UBND huyện giao kinh phí sự nghiệp khoa học - công nghệ kết quả triển khai thực hiện như sau:

- Mô hình trồng thử nghiệm cây Mít Thái siêu sớm và cây sầu riêng dona trên địa bàn xã Đăk Tờ Re. Đơn vị đã hợp đồng với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Kon Rẫy để thực hiện. Tổng kinh phí thực hiện 135.000.000 đồng (kể cả kinh phí quản lý thực hiện mô hình do Phòng Kinh tế và Hạ tầng tự thực hiện).

- Mô hình chăn nuôi bò cái nền sinh sản trên địa bàn xã Đăk Pnê. Phòng Kinh tế và Hạ tầng đã mua và hỗ trợ 07 con bò cho 07 hộ dân thôn 2 xã Đăk Pnê. Tổng kinh phí được giao để thực hiện mô hình là 135.000.000 đồng. Đến thời điểm thanh tra, Phòng Kinh tế và Hạ tầng đã thực hiện xong việc đấu thầu mua sắm bò giống.

Nhìn chung, qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ thực hiện các mô hình đảm bảo theo quy định.

3. Kiểm tra việc đầu tư sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình từ

nguồn vốn đầu tư và các nguồn vốn sự nghiệp:

Trong năm 2021 và 8 tháng đầu năm 2022, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Kon Rẫy được giao làm chủ đầu tư, triển khai đầu tư xây dựng các công trình, cụ thể như sau:

* Tình hình chung:

Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện được Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy giao làm Chủ đầu tư 35 công trình (trong đó: 20 công trình đầu tư bằng nguồn vốn sự nghiệp kinh tế; 15 công trình đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư), với tổng mức đầu tư là 35.140.187.102 đồng; Dự toán được giao 31.718.478.129 đồng. Đến thời điểm Đoàn thanh tra kiểm tra kinh phí chủ đầu tư đã giải ngân, thanh toán: 31.028.748.858 đồng; Số liệu kiểm tra của Đoàn Thanh tra: 31.028.748.858 đồng.

* Kết quả kiểm tra, đánh giá về quá trình thực hiện dự án

Đoàn thanh tra đã kiểm tra trình tự, thủ tục đầu tư của từng công trình từ việc lập, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình, bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công và triển khai thi công. Qua kiểm tra cho thấy:

- Hồ sơ khảo sát, báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công được lập, thẩm định và phê duyệt cơ bản đảm bảo theo trình tự, thủ tục quy định. Nhìn chung, trình tự, thủ tục đầu tư các công trình đã được chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng xây dựng công trình: Chủ đầu tư và các bên liên quan đã quan tâm thực hiện việc quản lý kỹ thuật, quản lý chất lượng thi công công trình.

- Công tác nghiệm thu, thanh toán khối lượng: Công tác nghiệm thu khối lượng, thanh toán khối lượng công trình đã được chủ đầu tư và các bên liên quan thực hiện tương đối đảm bảo, khối lượng nghiệm thu thực tế cơ bản phù hợp hồ sơ thiết kế được duyệt và hồ sơ hoàn công do các bên lập.

Bảng tổng hợp số liệu kiểm tra kinh phí đầu tư các dự án, công trình năm 2021 và 8 tháng đầu năm 2022

TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư, dự toán được duyệt	Dự toán giao	Kinh phí chủ đầu tư đã thanh toán	Số liệu kiểm tra của Đoàn thanh tra	Chênh lệch
A	Năm 2021	23.096.291.931	20.751.592.309	20.397.561.224	20.397.561.224	
I	Các nguồn sự nghiệp	12.171.282.645	9.976.652.309	9.838.455.157	9.838.455.157	
1	Sửa chữa cầu treo đi khu sản xuất Đăk Tơ Veo, xã Đăk PNe, huyện Kon Rẫy	386.970.465	386.970.000	353.365.630	353.365.630	
2	Sửa chữa cầu treo Kon Nu, xã Đăk Tờ Re, huyện Kon Rẫy	661.790.000	661.790.000	622.695.652	622.695.652	
3	Sửa chữa cầu treo Đăk Giao, xã Đăk PNe, huyện Kon	375.827.793	375.827.000	343.759.074	343.759.074	

	Rẫy					
4	Sửa chữa cầu treo Thôn 5, 6 xã Đăk Kôi, huyện Kon Rẫy	375.413.613	342.475.000	342.156.867	342.156.867	
5	Duy tu bảo dưỡng đường ĐH26 (Quốc lộ 24 cũ)	349.993.000	350.000.000	347.314.949	347.314.949	
6	Sửa chữa, khắc phục cầu trần thôn 3 đi thôn 4 (Kon Gôp) xã Đăk PNe	2.459.658.292	2.253.633.000	2.236.174.248	2.236.174.248	
7	Sửa chữa, khắc phục Đường từ thôn 6 đi thôn 5 xã Đăk Kôi	2.955.386.000	2.620.289.309	2.620.289.179	2.620.289.179	
8	Sửa chữa gia cố mố cầu giàn sắt thôn 6, xã Tân Lập	400.000.000	389.197.000	386.917.876	386.917.876	
9	Sửa chữa, nâng cấp đường nội thôn, thôn 9 thị trấn Đăk Rve	248.989.000	231.373.000	231.254.000	231.254.000	
10	Nâng cấp, sửa chữa đường vào chợ thị trấn Đăk Rve	270.000.000	270.900.000	267.344.853	267.344.853	
11	Khuôn viên cây xanh khu vực bờ sông	1.000.000.000	994.198.000	988.434.000	988.434.000	
12	Quy hoạch chi tiết thị trấn Đăk Rve	2.687.254.482	1.100.000.000	1.098.748.829	1.098.748.829	
II	Nguồn vốn đầu tư	10.925.009.286	10.774.940.000	10.559.106.067	10.559.106.067	
1	Trường Tiểu học Tân Lập (điểm chính), huyện Kon Rẫy; hạng mục: Xây mới 04 phòng chức năng + 01 nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ	4.400.000.000	4.254.000.000	4.175.507.000	4.175.507.000	
2	Xây mới thủy lợi Nước Muối, xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy; hạng mục: Cùm đầu mố, kênh và công trình trên kênh	3.400.000.000	3.400.000.000	3.310.471.000	3.310.471.000	
3	Đầu tư nâng cấp tuyến đường ĐH21 (đoạn từ TT Đăk Rve đi cầu BT thôn 6 xã Tân Lập)	1.100.000.000	1.100.000.000	1.062.319.000	1.062.319.000	
4	Xây mới nhà vệ sinh trường Tiểu học Lê Quý Đôn, xã Đăk Ruông	250.000.000	250.000.000	246.943.491	246.943.491	
5	Sửa chữa Trường Mầm non Đăk Tơ Lung (điểm Kon Bi)	130.000.000	130.000.000	128.521.486	128.521.486	
6	Trường Mầm non Ánh Dương (điểm chính), xã Đăk Ruông; hạng mục: Xây mới nhà hiệu bộ	520.000.000	520.000.000	515.652.531	515.652.531	
7	Sửa chữa, nâng cấp cơ sở cách ly tập trung phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện Kon Rẫy tại trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự	810.699.286	805.940.000	805.381.559	805.381.559	

	huyện (cũ); hạng mục: Sửa chữa dây phòng cách ly + Làm mới 02 khu vệ sinh, hệ thống cấp nước và các hạng mục phụ trợ					
8	Cấm mốc giới Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết khu trung tâm Thương mại - Giáo dục và dân cư phía tây thị trấn huyện lỵ Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum	314.310.000	315.000.000	314.310.000	314.310.000	
B	Năm 2022	12.043.895.171	10.966.885.820	10.631.187.634	10.631.187.634	
I	Các nguồn sự nghiệp	5.244.895.171	5.167.885.820	5.042.964.176	5.042.964.176	
1	Sửa chữa, nâng cấp đường Trần Phú, thị trấn Đăk Rve	1.350.000.000	1.350.000.000	1.315.830.012	1.315.830.012	
2	Sửa chữa, nâng cấp đường Trần Kiên, thị trấn Đăk Rve	550.000.000	549.000.000	536.093.006	536.093.006	
3	Sửa chữa, nâng cấp đường Lê Lợi, thị trấn Đăk Rve	850.000.000	850.500.000	833.860.000	833.860.000	
4	Sửa chữa Cống thôn 5 thị trấn Đăk Rve	105.000.000	94.500.000	89.863.000	89.863.000	
5	Đường tràn thôn 2 thị trấn Đăk Rve	210.000.000	189.000.000	170.812.000	170.812.000	
6	Sửa chữa nâng cấp đường Võ Thị Sáu Thị trấn Đăk Rve	750.000.000	704.785.820	690.862.536	690.862.536	
7	Sửa chữa nâng cấp đường Lê Quý Đôn, thị trấn Đăk Rve	1.250.000.000	1.250.100.000	1.227.131.622	1.227.131.622	
8	Sửa chữa đường ĐH 26	179.895.171	180.000.000	178.512.000	178.512.000	
II	Nguồn vốn đầu tư	6.799.000.000	5.799.000.000	5.588.223.458	5.588.223.458	
1	Sửa chữa khắc phục đường đi khu sản xuất Đăk Năm, xã Đăk Pnê, huyện Kon Rẫy. Hạng mục: Nền mặt đường, tường chắn và các hạng mục phụ trợ	3.000.000.000	2.000.000.000	1.997.480.000	1.997.480.000	
2	Trường mầm non Ánh Dương (điểm chính), xã Đăk Ruông, huyện Kon Rẫy; hạng mục: Sửa chữa bếp ăn một chiều và các hạng mục phụ trợ	350.000.000	350.000.000	341.895.056	341.895.056	
3	Trường mầm non xã Đăk Kôi (điểm chính), huyện Kon Rẫy; hạng mục: Xây mới nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ	779.000.000	779.000.000	759.549.780	759.549.780	

4	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn (điểm chính) xã Đăk Ruông, huyện Kon Rẫy; hạng mục: Sửa chữa dây nhà học 04 phòng, làm mới tường rào và các hạng mục phụ trợ	650.000.000	650.000.000	624.948.022	624.948.022
5	Trường Mầm non 19-5 (điểm chính), huyện Kon Rẫy; hạng mục: Sửa chữa hội trường bếp ăn và các hạng mục phụ trợ	435.000.000	435.000.000	403.184.000	403.184.000
6	Trường Mầm non xã Đăk Pnê (điểm chính), huyện Kon Rẫy; hạng mục: Công tường rào và các hạng mục phụ trợ	385.000.000	385.000.000	355.655.000	355.655.000
7	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước, vỉa hè khu vực Quảng trường Trung tâm huyện (Kon Brai)	1.200.000.000	1.200.000.000	1.105.511.600	1.105.511.600
	Tổng cộng	35.140.187.102	31.718.478.129	31.028.748.858	31.028.748.858

Qua kiểm tra thực tế tại hiện trường, tại thời điểm kiểm tra phát hiện một số hạn chế, cần khắc phục tại các công trình, cụ thể như sau:

* Công trình Sửa chữa cầu treo Kon Nu, xã Đăk Tô Re: Quá trình kiểm tra phát hiện một số hạng mục bị hư hỏng (*Gờ chắn bánh bằng thép U bị cong vênh 02 thanh, thanh ngang lan can cầu bằng thép V5 có chiều dài 02m bị cong vênh 04 thanh,...*). Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện đã cung cấp biên bản làm việc ngày 14/11/2022 với UBND xã Đăk Tô Re qua đó xác định nguyên nhân hư hỏng (xảy ra sau khi cầu được nghiệm thu đưa vào sử dụng) là do xe quá tải, quá khổ của người dân chở nông sản và sự thiếu ý thức bảo quản của người dân.

* Công trình Sửa chữa, khắc phục đường từ thôn 6 đi thôn 5, xã Đăk Kôi, huyện Kon Rẫy: Có 01 đoạn mái taluy bê tông xi măng (*phía hạ lưu cống đi thôn 5*) bị sạt lở, hư hỏng nặng, chiều dài đoạn hư hỏng L=18m và đã được xây tường chắn thay thế; Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện đã cung cấp biên bản làm việc ngày 17/11/2021 với UBND xã Đăk Kôi và các đơn vị tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công công trình. Nội dung biên bản cho thấy công trình đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng từ ngày 22/7/2021, nguyên nhân hư hỏng là do mưa lớn cục bộ (sau khi công trình đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng). Tường chắn thay thế đã được nhà thầu công trình hỗ trợ khắc phục.

* Công trình Thủy lợi Nước Muối, xã Đăk Tô Lung

- Qua kiểm tra thực tế tại công trình cho thấy: Hiện nay tại vị trí các ngưỡng tràn của đầu mỗi số 01, 02, 03 bị đất, cát bồi lấp làm ảnh hưởng đến lưu lượng nước qua cống đầu mỗi.

- Một số vị trí tuyến kênh đi qua đất ruộng mái cơ hai bên bờ kênh bị sạt lở do ảnh hưởng của mưa lũ, không đảm bảo an toàn cho tuyến kênh. Trên tuyến kênh

chính có 12m kênh bị gãy, do ảnh hưởng của mưa lũ. Để đảm bảo an toàn cho tuyến kênh cũng như đảm bảo cung cấp nguồn nước phục vụ cho việc canh tác của người dân trong vùng đúng mùa vụ, Qua làm việc với Phòng Kinh tế và Hạ tầng - đơn vị chủ đầu tư công trình cho biết đã làm việc, phối hợp cùng các đơn vị có liên quan khắc phục những hư hỏng nêu trên.

4. Việc quản lý tài sản công do đơn vị quản lý.

Đơn vị đã sử dụng phần mềm quản lý tài sản để theo dõi, quản lý tài sản công của đơn vị. Cuối kỳ kế toán năm, đơn vị có tiến hành kiểm kê tài sản theo quy định của Luật Kế toán, đơn vị chưa kịp thời làm thủ tục xin thanh lý đối với TSCĐ đã khấu hao hết và không còn sử dụng được.

III. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA

1. Ưu điểm.

Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu kế toán năm 2021 và 08 tháng năm 2022, Đoàn thanh tra nhận thấy Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện cơ bản đã chấp hành đầy đủ các quy định về quản lý, sử dụng tài chính theo Luật Ngân sách, Luật Kế toán quy định; thực hiện tốt chế độ công khai các hoạt động tại đơn vị; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị hành chính nhà nước.

Đơn vị sử dụng phần mềm kế toán Misa, đã mở đầy đủ các loại sổ sách kế toán trên phần mềm, phản ánh kịp thời, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đối chiếu số liệu, khóa sổ kế toán đúng quy định vào cuối niên độ kế toán; hồ sơ, tài liệu kế toán được lập, lưu trữ gọn gàng; công tác chi tiêu tài chính, thực hiện thanh toán kịp thời các chế độ liên quan trực tiếp cho công chức của đơn vị. Đơn vị sử dụng phần mềm kế toán Misa vào thực hiện nghiệp vụ kế toán, từ đó công tác hạch toán kế toán, theo dõi, phản ánh số liệu trên hệ thống sổ sách kế toán có tính đồng bộ và hoàn thiện, thanh toán, quyết toán, báo cáo tài chính theo chế độ quy định.

2. Khuyết điểm.

Bên cạnh những ưu điểm, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện vẫn còn những tồn tại, hạn chế, cụ thể:

- Về lập chứng từ kế toán, hoạch toán và mở sổ sách kế toán: Một số chứng từ kế toán còn thiếu chứng từ trung gian như phiếu đề xuất mua sắm của bộ phận sử dụng, không lập biên bản đánh giá hiện trạng trước khi sửa chữa tài sản, không có kế hoạch, đề xuất tiếp khách (mời cơm) cụ thể, ngày tháng trên một số chứng từ thiếu logic

- Một số sổ kế toán chưa được in ra để lưu trữ.

3. Trách nhiệm.

Những thiếu sót nêu trên trách nhiệm chính thuộc về các cá nhân: đồng chí kế toán trong công tác tham mưu, kiểm tra, kiểm soát hồ sơ, tài liệu kế toán chưa phát hiện thiếu sót để tự điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện trước khi trình chủ tài

khoản phê duyệt; đối với đồng chí trưởng phòng là chủ tài khoản của phòng Kinh tế và Hạ tầng chưa thường xuyên tự kiểm tra về tài chính nội bộ và quản lý tài sản công của đơn vị, nên không kịp thời phát hiện những thiếu sót để chỉ đạo bổ sung, điều chỉnh nhằm giúp cho công tác quản lý, điều hành được tốt hơn.

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ.

1. Đối với Lãnh đạo phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.

- Tổ chức họp nội bộ cơ quan để kiểm điểm rút kinh nghiệm những thiếu sót, tồn tại mà Đoàn Thanh tra đã chỉ ra trong quá trình thanh tra.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Kết luận này và khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra tại Khoản 2, Mục III của Kết luận thanh tra.

- Làm việc với các đơn vị có liên quan khắc phục hư hỏng tại một số tuyến kênh của thủy lợi Nước Muối. Sau khi khắc phục xong, có biên bản gửi về Thanh tra huyện.

2. Về công khai kết luận thanh tra: Phòng Kinh tế và Hạ tầng thực hiện việc công khai Kết luận thanh tra tại đơn vị theo quy định tại Điều 39 Luật thanh tra và Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP.

3. Thực hiện Kết luận thanh tra

Khi nhận được Kết luận thanh tra, đề nghị Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng chỉ đạo tổ chức thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 10, 11 và 12, Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ Quy định việc thực hiện Kết luận thanh tra.

Thời hạn thực hiện các nội dung trên là 45 ngày, kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra; Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện kết luận thanh tra gửi về Thanh tra huyện theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ Quy định việc thực hiện Kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh Kon Tum;
- UBND huyện Kon Rẫy;
- Chủ tịch UBND huyện Kon Rẫy;
- UBKT Huyện ủy Kon Rẫy;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Kon Rẫy;
- Trung tâm VH-TT-DL&TT (đăng trên trang thông tin điện tử);
- Lưu: Thanh tra; Hồ sơ đoàn thanh tra.

CHÁNH THANH TRA

Cao Xuân Tân